

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **210/2020/HS-ST**
Ngày: 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Doãn Đức Hùng và ông Lộc Văn Bậu.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2020/TLST-HS ngày 19/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐXXHS-ST ngày 10/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2020/QĐST-HS ngày 21/9/2020 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm 1983, tại Nam Định. Nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Lê Văn T, sinh năm: 1946 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm: 1949. Gia đình có 05 anh em bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Bị cáo có chồng tên Lê Văn C, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2019). Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ ngày 16/3/2020, được tại ngoại ngày 19/3/2020. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu cần bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và giấy xác nhận hạnh kiểm để xin việc làm nên ngày 14/3/2020, Nguyễn Thị Bích C đến tiệm Photocopy “Hoài T” do Lê Thị T, trú tại ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai làm chủ đề nhờ T làm giả. T đồng ý và thỏa thuận với C mức giá làm 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và 01 giấy xác nhận hạnh kiểm của Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với giá là 2.000.000 đồng và yêu cầu C cung cấp thông tin cá nhân, đồng thời đưa trước số tiền 1.000.000 đồng cho T. Sau đó T dùng máy tính lên mạng tìm kiếm và sao chép hình ảnh bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh có hình dấu và hình dấu tròn của Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu về dùng phần mềm Photoshop và chỉnh sửa thành tên của Nguyễn Thị Bích C, T tiếp tục dùng máy in màu để in 02 tài liệu này, sau đó T tự ký tên vào các giấy tờ đã làm giả và dùng máy ép nhựa Plastic để ép nhựa bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Đến 14 giờ ngày 16/3/2020, khi T đang giao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và giấy xác nhận hạnh kiểm đã làm giả cho C tại tiệm Photocopy “Hoài T” thì bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đề tên Nguyễn Thị Bích C, số hiệu 323562, số vào sổ cấp bằng 6810790074, do Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2010; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm có dấu hình tròn ghi Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Số tiền 1.000.000 đồng; 01 CPU máy vi tính hiệu Samsung; 01 máy in màu hiệu Epson; 01 máy ép Plastic hiệu Ironplate; 01 màn hình máy vi tính hiệu LG; 18 tờ giấy in ảnh (A4); 20 tờ nhựa plastic (A4). Ngoài ra kiểm tra còn phát hiện và tạm giữ tại tiệm Photocopy “Hoài T”: 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Phan Lâm Tr gồm: 01 chứng minh nhân dân photo; 01 sổ hộ khẩu photo; 01 sơ yếu lý lịch; 01 đơn xin việc đều có đóng dấu mộc đỏ của Ủy ban nhân dân xã Phú Thành B và chữ ký của ông Đoàn N; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm có đóng dấu mộc đỏ của Công an xã Phú Thành B và chữ ký của ông Nguyễn Hoài T.

Quá trình điều tra Lê Thị T khai nhận bắt đầu mở tiệm photocopy từ tháng 9/2019 đến nay để kiếm thêm thu nhập và đã thu lợi bất chính được khoảng 5.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiến hành xác minh tại Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Công an xã Phú Thành, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xác định: Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1992 không có tên trong danh sách thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông khóa thi ngày 02/6/2010; Ngày 11/11/2010 không có ông Lê Hồng Sơn giữ chức vụ Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020 không có ai tên Nguyễn Hoài T giữ chức vụ Phó trưởng Công an xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; Phan Lâm Tr, sinh năm 2002, có hộ khẩu thường trú: ấp Phú Bình, xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương nên không làm việc được; Ủy ban nhân dân xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020 không có ai tên Đoàn N giữ chức vụ Phó Chủ tịch xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Tại Bản kết luận giám định số: 911/KLGD-PC09 ngày 18/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thế D trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký mang tên Nguyễn Thế D trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M5, M6) không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn Sở Giáo Dục và Đào Tạo Thành Phố Hồ Chí Minh trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) với hình dấu tròn Sở Giáo Dục Và Đào Tạo Thành Phố Hồ Chí Minh trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn Công an xã Vĩnh Tân Công an huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) với hình dấu tròn Công an xã Vĩnh Tân Công an huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M5, M6) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn U.B.N.D xã Phú Thành B H.Tam Nông T.Đồng Tháp trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A3, A4, từ A6 đến A8) với hình dấu tròn U.B.N.D xã Phú Thành B H.Tam Nông T.Đồng Tháp trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn Công An Xã Phú Thành B Công An Huyện Tam Nông T.Đồng Tháp trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A5) với hình dấu tròn Công An Xã Phú Thành B Công An Huyện Tam Nông Tỉnh Đồng Tháp trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2, M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản cáo trạng số 222/CT/VKS-TB ngày 17/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 341; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị T mức án từ 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm).

- Về vật chứng:

- + Đối với 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đề tên Nguyễn Thị Bích C, số hiệu 323562, số vào sổ cấp bằng 6810790074, do Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2010; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm có dấu hình tròn ghi Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Phan Lâm Tr gồm: 01 chứng minh nhân dân photo; 01 sổ hộ khẩu photo; 01 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc đều có đóng dấu mộc đỏ

của Ủy ban nhân dân xã Phú Thành B và chữ ký của ông Đoàn N; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm có đóng dấu mộc đỏ của Công an xã Phú Thành B và chữ ký của ông Nguyễn Hoài T là vật chứng của vụ án, nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 CPU máy vi tính hiệu Samsung, 01 máy in màu hiệu Epson, 01 máy ép Plastic hiệu Ironplate, 01 màn hình máy vi tính hiệu LG, 18 tờ giấy in ảnh (A4), 20 tờ nhựa plastic (A4) là dụng cụ để làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Thị Bích C mua 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm giả của Lê Thị T là vi phạm pháp luật, tuy nhiên mục đích của C để sử dụng là hồ sơ xin việc làm và chưa thực hiện được việc nộp hồ sơ xin việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý là phù hợp.

- Đối với Phan Lâm Tr, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 14/3/2020, tại tiệm Photocopy “Hoài T” thuộc ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom Lê Thị T đã có hành vi làm giả 07 (bảy) con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. Đến khoảng 14 giờ ngày 16/3/2020, khi T đang giao các tài liệu do T làm giả thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác và đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” được quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình nên cần áp dụng điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chồng bị cáo đã bỏ đi từ năm 2015, năm 2019 bị cáo ly hôn với chồng. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, hiện bị cáo đang phải nuôi 04 (bốn) con nhỏ đều đang trong độ tuổi ăn học, cháu nhỏ nhất chỉ mới sinh năm 2016. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng tạo điều kiện cho bị cáo nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con tốt hơn thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[5] Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 CPU máy vi tính hiệu Samsung, 01 máy in màu hiệu Epson, 01 máy ép Plastic hiệu Ironplate, 01 màn hình máy vi tính hiệu LG, 18 tờ giấy in ảnh (A4), 20 tờ nhựa plastic (A4) và số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

- Đối với 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đề tên Nguyễn Thị Bích C, số hiệu 323562, số vào sổ cấp bằng 6810790074, do Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2010; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm có dấu hình tròn ghi Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Phan Lâm Tr gồm: 01 chứng minh nhân dân photo; 01 sổ hộ khẩu photo; 01 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc đều có đóng dấu mộc đỏ của Ủy ban nhân dân xã Phú Thành B và chữ ký của ông Đoàn N; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm có đóng dấu mộc đỏ của Công an xã Phú Thành B và chữ ký của ông Nguyễn Hoài T là vật chứng của vụ án, nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Thị Bích C mua 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm giả của Lê Thị T là vi phạm pháp luật, tuy nhiên mục đích của C để sử dụng là hồ sơ xin việc làm và chưa thực hiện được việc nộp hồ sơ xin việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý là phù hợp.

[8] Đối với Phan Lâm Tr, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 341; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 CPU máy vi tính hiệu Samsung, 01 máy in màu hiệu Epson, 01 máy ép Plastic hiệu Ironplate, 01 màn hình máy vi tính hiệu LG, 18 tờ giấy in ảnh (A4), 20 tờ nhựa plastic (A4) và số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

(Toàn bộ số tiền nêu trên được bàn giao theo biên lai thu tiền số 1718 ngày 14/9/2020, 1731 ngày 28/9/2020 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Mẫu 27-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm